

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 99/2017/HN-ST

Ngày: 18/12/2017

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Hưng**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.*

Trong ngày 18/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/11/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Số 179B/11, ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước H**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Số 179B/11, ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2017 và các lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Hồng N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:*

Chị N và anh Nguyễn Phước H qua quen biết và tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/8/2012. Thời gian chung sống có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/03/2013 hiện nay đang sống chung với chị và anh H.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ ở vì cả vợ và chồng đều làm công nhân cho Doanh nghiệp đặt trên địa bàn xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Cuộc sống của vợ chồng gặp nhiều khó khăn, nhưng cách sống của hai bên không phù hợp, hơn nữa anh H không quan tâm đến vợ con mà sống lệ thuộc gia đình bên chồng. Từ đó, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H, vì anh H buộc chị phải sống lệ thuộc vào gia đình bên chồng và phải làm dâu cho cả gia đình, còn anh H thì không quan tâm đến vợ con, do cuộc sống gia đình quá khắc khe nên không thể tiếp tục chịu đựng được phải đi đến quyết định ly hôn. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Phước H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với anh H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H qua quen biết tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre ngày 20/8/2012. Do đó, quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn phát sinh, lẽ ra trong quan hệ giữa vợ và chồng thì cả hai phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng đã biết được mâu thuẫn

giữa vợ và chồng dẫn đến ly hôn mà chị N đã trình bày, nhưng anh H vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N. Qua đó, cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N được tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/03/2013. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N hiện tại có nghề nghiệp ổn định và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, nên tiếp tục giao cho chị N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng N là được ly hôn với anh Nguyễn Phước H.

[2] Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/03/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Phước H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Hồng N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000943 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nên chị N không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND xã B, huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Nguyên Khoa**